TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46 /2025/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/3/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 411/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Kha Yến X và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: khu N, thị trấn T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn:

1. Anh Lê Đạt N, sinh năm 1983
2. Chị Kha Yến X, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ khu M, thị trấn T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Lê Đạt N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền còn nợ tổng cộng là 350.000.000đ (*Ba trăm năm triệu đồng*).

Kể từ ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, nếu anh Lê Đạt N chưa trả xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn anh Lê Đạt N mỗi bên chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.375.000đ (*Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*)

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 4.375.000đ (*Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0011734 ngày 18/11/2024 và Biên lai thu số 0011887 ngày 14/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Thu Nga